

ThS. Tô Nguyễn Nhật Quang

#### **NỘI DUNG MÔN HỌC**

- 1. Tổng quan
- 2. a. Các phần mềm gây hại Trojanb. Các phần mềm gây hại Virus
- 3. Các giải thuật mã hoá dữ liệu
- 4. Mã hoá khoá công khai và quản lý khoá
- 5. Chứng thực dữ liệu
- Một số giao thức bảo mật mạng
- 7. Bảo mật mạng không dây
- 8. Bảo mật mạng ngoại vi

# Bài 2b CÁC PHẦN MỀM GÂY HẠI - VIRUS

# VIRUS MÁY TÍNH



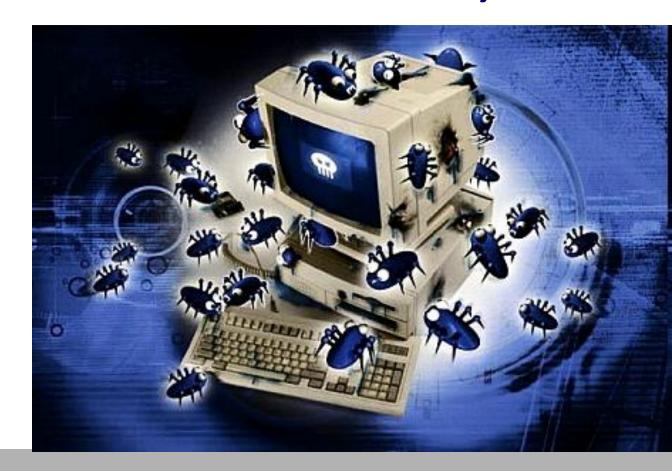
#### **NỘI DUNG**





- Các kỹ thuật của Virus máy tính
  - Các kỹ thuật của Virus máy tính trên mạng
  - Phòng chống Virus máy tính
- Một số bài tập

- Virus máy tính là gì?
- So sánh Virus, Worm, Zombie, Trojan



- Chương trình Virus thường thực hiện các bước sau:
  - Tìm cách gắn vào đối tượng chủ, sửa đối dữ liệu sao cho virus nhận được quyền điều khiển mỗi khi chương trình chủ được thực thi.
  - Khi được thực hiện, virus tìm kiếm những đối tượng khác, sau đó lây nhiễm lên những đổi tượng này.
  - Tiến hành những hoạt động phá hoại, do thám.
  - Trả lại quyền thi hành cho chương trình chủ hoạt động như bình thường.







Các file chương trình .BAT, .EXE, .COM, ...

Các tài liệu văn bản Word, Excel, PowerPoint, ...

Year of Discovery	Virus Name
1981	Apple II Virus- First Virus in the wild
1983	First Documented Virus
1986	Brain, PC-Write Trojan, & Virdem
1989	AIDS Trojan
1995	Concept
1998	Strange Brew & Back Orifice
1999	Melissa, Corner, Tristate, & Bubbleboy
2003	Slammer, Sobig, Lovgate, Fizzer, Blaster/Welchia/Mimail
2004	I-Worm.NetSky.r, I-Worm.Baqle.au
2005	Email-Worm.Win32.Zafi.d, Net-Worm.Win32.Mytob.t

- Năm 1949: John von Neumann (1903-1957) phát triển nền tảng lý thuyết tự nhân bản của một chương trình cho máy tính.
- Năm 1981: Các virus đầu tiên xuất hiện trong hệ điều hành của máy tính Apple II.
- Năm 1983: Tại Đại Học miền Nam California, Fred Cohen lần đầu đưa ra khái niệm computer virus.
- Năm 1986: Virus "the Brain", virus cho máy tính cá nhân (PC) đầu tiên, được tạo ra tại Pakistan bởi Basit và Amjad. Chương trình này nằm trong phần khởi động (boot sector) của một dĩa mềm 360Kb và nó sẽ lây nhiễm tất cả các ổ dĩa mềm.

- Năm 1987: Virus đầu tiên tấn công vào command.com là virus "Lehigh".
- Năm 1988: Virus Jerusalem tấn công đồng loạt các đại học và các công ty trong các quốc gia vào ngày thứ Sáu 13. Đây là loại virus hoạt động theo đồng hồ của máy tính.
- Tháng 11.1988, Robert Morris, 22 tuổi, chế ra worm chiếm cứ các máy tính của ARPANET, làm tê liệt khoảng 6.000 máy. Morris bị phạt tù 3 năm và đóng phạt 10.000 USD.
- Năm 1990: Norton giới thiệu chương trình thương mại chống virus đầu tiên.

- Năm 1991: Virus đa hình (polymorphic virus) ra đời đầu tiên là virus "Tequilla". Loại này biết tự thay đổi hình thức của nó, gây ra sự khó khăn cho các chương trình chống virus.
- Năm 1995: Virus văn bản (*macro virus*) đầu tiên xuất hiện. Macro virus là loại virus viết ra bằng ngôn ngữ lập trình Visual Basic cho các ứng dụng (VBA) và tùy theo khả năng, có thể lan nhiễm trong các ứng dụng văn phòng của Microsoft như Word, Excel, PowerPoint, OutLook,....
- Năm 1998, virus Melissa, tấn công hơn 1 triệu máy, lan truyền bởi một tệp đính kèm kiểu Word bằng cách đọc và gửi đến các địa chỉ của Outlook trong các máy đã bị nhiễm virus.

- Năm 2000: Virus Love Bug, còn có tên ILOVEYOU xuất hiện. Đây là một loại macro virus. Tác giả của virus này là một sinh viên người Philippines.
- Năm 2002: Tác giả của virus Melissa là David L. Smith, bị xử 20 tháng tù.
- Năm 2003: Virus Slammer, một loại worm lan truyền với vận tốc kỉ lục, truyền cho khoảng 75 ngàn máy trong 10 phút.
- Năm 2004: xuất hiện worm Sasser. Với virus này thì người ta không cần phải mở đính kèm của điện thư mà chỉ cần mở lá thư là đủ cho nó xâm nhập vào máy. Tác giả của worm này chỉ mới 18 tuổi, Sven Jaschan, người Đức.

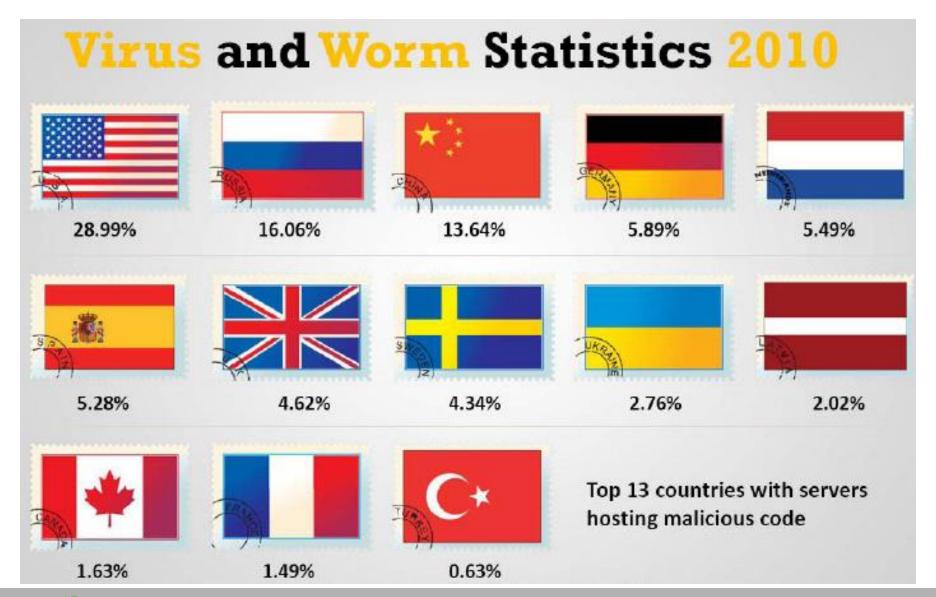
#### Top 10 Viruses (2008)



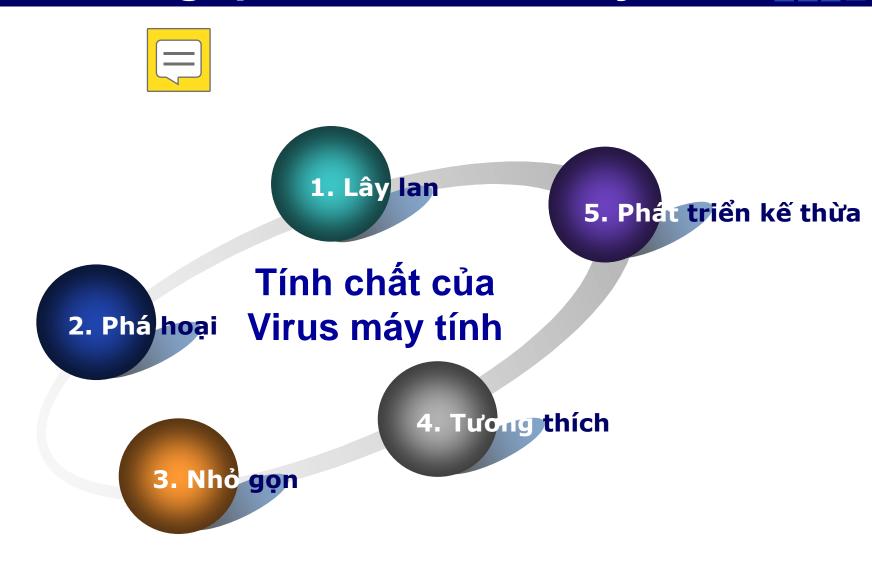
INVO DINON, TOTAL	W32/Detnat
AFFRENCH IN THE STREET OF THE	W32/Netsky
	W32/Mytob
	W32/Bagle
	W32/MyWife
	W32/Virut
	W32/Zafi
	W32/MyDoom
	W32/Lovegate
	W32/Bagz







- Virus máy tính và mạng máy tính:
  - Virus máy tính có khả năng sử dụng những tính năng của hệ điều hành/ứng dụng để truyền bá, lây nhiễm trên mạng -> khả năng lây lan nhanh chóng và rộng rãi.
  - Virus máy tính có khả năng tiến hành những hoạt động phá hoại, do thám trên mạng máy tính, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, tin cậy và an toàn của mạng.





2. Virus không thường trú

pháp tìm đối tượng lây nhiễm/

Đối tượng lây nhiễm và môi trường

hoat động

Phân loại

- 1. Boot Virus
- 2. File-System Virus
- 3. File-Format Virus
- 4. Macro Virus
- 5. Script Virus
- 6. Registry Virus

1. Ghi đè

- 2. Ghi đè bảo toàn
- 3. Dich chuyển
- 4. Song hành
- 5. Nối thêm
- 6. Chèn giữa
- 7. Định hướng lại lệnh nhảy
- 8. Điền khoảng trống

Phương pháp lây nhiễm



#### Một cách phân loại khác:

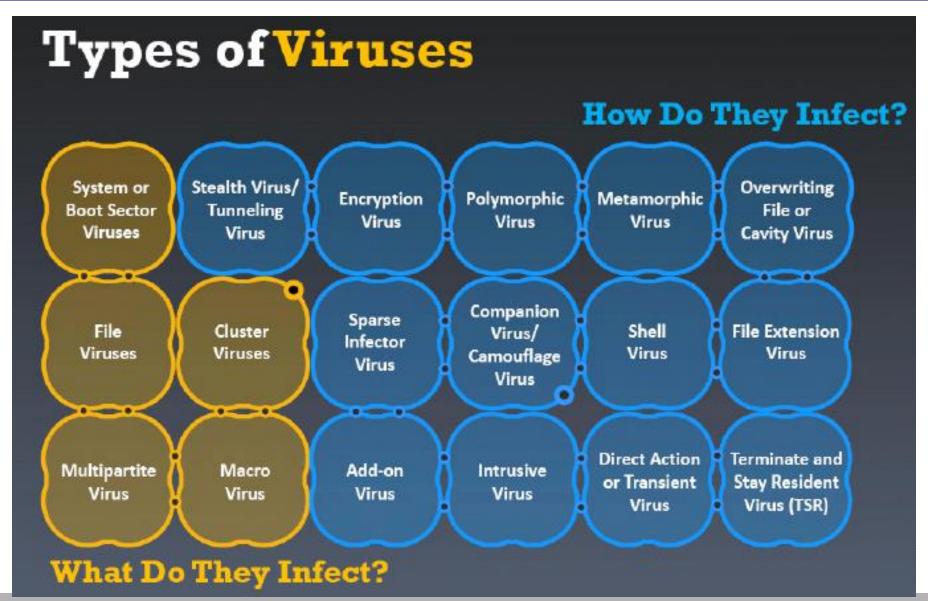
- System Sector or Boot Virus: lây nhiễm trên cung boot của đĩa.
- 2. File Virus: lây nhiễm trên các file thực thi.
- 3. Macro Virus: lây nhiễm trên các tập tin word, excel, access...
- 4. Source Code Virus: ghi đoạn code của Trojan đè hoặc nối tiếp vào đoạn code của tập tin chủ.
- Network Virus: tự phát tán theo email bằng cách sử dụng lệnh và các giao thức của mạng máy tính.

#### Một cách phân loại khác:

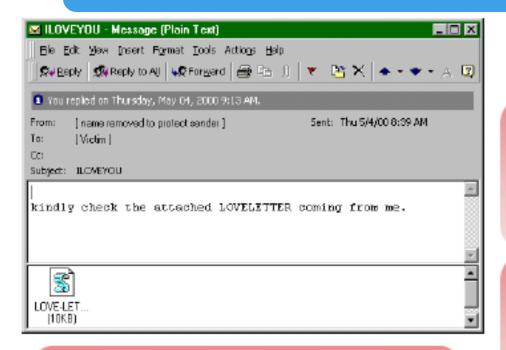
- 6. Stealth Virus: có thể ẩn với các chương trình chống virus.
- Polymorphic Virus: có thể thay đổi đặc điểm của nó với mỗi lần lây nhiễm.
- 8. Cavity Virus: duy trì kích thước file không thay đổi trong khi lây nhiễm.
- 9. Tunneling Virus: tự che giấu dưới những dạng anti-virus khi lây nhiễm.
- Camouflage Virus: ngụy trang dưới dạng những ứng dụng chính hãng của người dùng.

#### Một cách phân loại khác:

- 11. Shell Virus: đoạn mã của virus sẽ tạo thành một shell xung quanh đoạn mã của chương trình bị lây nhiễm, tương tự như một chương trình con trên chương trình gốc nguyên thủy.
- 12. Add-on Virus: ghi đoạn mã của nó nối tiếp vào điểm bắt đầu của chương trình bị lây nhiễm và không tạo ra thêm bất kỳ thay đổi nào khác.
- 13. Intrusive Virus: viết đè đoạn code của nó lên một phần hoặc hoàn toàn đoạn code của file bị lây nhiễm.



#### I Love You Virus



The virus discussed here are more of a proof of concept, as they have been instrumental in the evolution of both virus and anti-virus programs Love Letter is a Win32-based email worm. It overwrites certain files on the hard drives and sends itself out to everyone in the Microsoft Outlook address book

Love Letter arrives as an email attachment named: LOVE-LETTER-FORYOU. TXT.VBS though new variants have different names including VeryFunny.vbs, virus\_warning.jpg.vbs, and protect.vbs

#### Klez Virus (1)

Klez virus arrives as an email attachment that automatically runs when viewed or previewed in Microsoft Outlook or Outlook Express



It is a memory-resident mass-mailing worm that uses its own SMTP engine to propagate via email

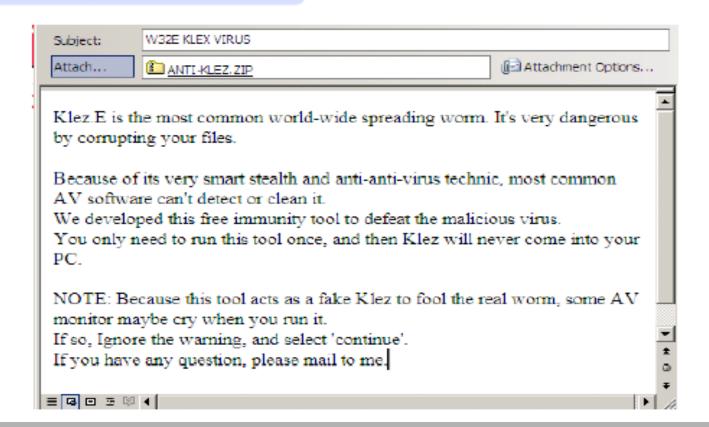


Its email messages arrive with randomly selected subjects

It spoofs its email messages so that they appear to have been sent by certain email accounts, including accounts that are not infected

#### Klez Virus (2)

Klez Virus arrives via E-Mail



#### Klez Virus (3)

Rebecca double clicks the attached executable in the email

Upon execution, this worm drops a copy of itself as WINK\*.EXE in the Windows System folder

 (Where \* is a randomly generated variable length string composed of alphabetical characters. For example, it may drop the copy as WINKABC.EXE)



#### Klez Virus (4)

#### Autorun Techniques

- This worm creates the following registry entry so that it executes at every Windows startup:
- HKEY\_LOCAL\_MACHINE\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Run Winkabc

It registers itself as a process so that it is invisible on the Windows Taskbar

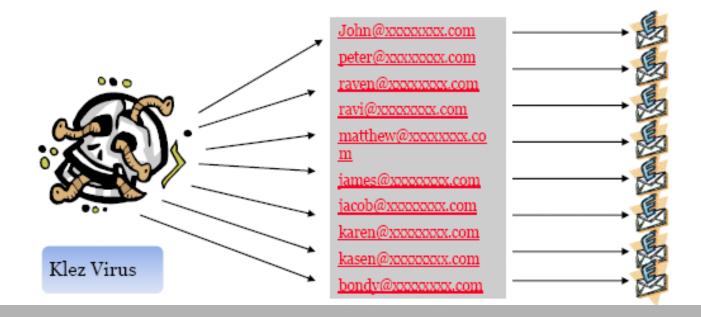
On Windows 2000 and XP, it sets itself as a service by creating the following registry entry:

HKEY\_LOCAL\_MACHINE\SYSTEM\CurrentControlSet\Services Winkabe

#### Klez Virus (5)

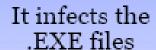
#### Payload

 Once the victim's computer is infected, the Klez virus starts propagating itself to other users through Microsoft Outlook contact list



#### W32/Divvi

Divvi is a file infecting virus that does not currently appear to be spreading in the wild





Attempts to copy itself to removable drives and sets an autorun file to enable itself to spread



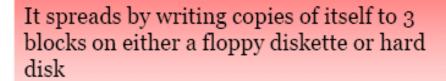
While running, it displays the following message:



#### Disk Killer



Disk Killer is a destructive, memory resident, Master Boot Record (MBR)/Boot Sector infecting virus



These blocks are marked as bad in the File Allocation Table (FAT) so that they cannot be overwritten

The MBR is patched so that when the system is booted, the virus code is executed and it can attempt to infect any new diskettes



**<b>⇔**Cấu trúc một chương trình **Virus** đơn giản

```
program V := \{
2.
             12345;
            goto main;
4.
            subroutine infect := {
5.
                 loop:
6.
                 P := get-random-host-program;
7.
                 if (the second line of P = 12345;)
8.
                   then goto loop
9.
                   else insert lines 1-27 in front of P;
10.
11.
            subroutine break-out := {
12.
                 modify selected files;
13.
                 delete selected files:
14.
15.
            subroutine infection-condition := {
16.
17.
                 return true if certain conditions are satisfied;
18.
19.
            subroutine breakout-condition := {
                 return true if certain conditions are satisfied;
20.
21.
22.
      main: main-program := {
23.
                 if infection-condition then infect;
24.
                 if breakout-condition then break-out;
25.
                 goto next;
26.
27.
      next:
28.
      the original host program ...
29.
```

#### Check for previous infection

- Check whether the file is already infected or not
- This is useful in avoiding multiple infections of the same file
- Example code to check a previous infection:

```
Read first three
         ah,3Fh
III(O)W
                                           ; bytes of the file
        cx. 3
III(OW)
lea
        dx, [bp+offset buffer]
                                           ; to the buffer
int
        21h
                                           : SEEK from EOF
        ax, 4202h
IIII (COM)
                                           ; DX:CX = offset
       CX, CX
X(OF
                                           ; Returns filesize
        dx, dx
HOL
int
        21h
                                           ; in DX:AX
sub
        ax, virus size + 3
        word ptr [bp+offset buffer+1], ax
(e(m))
        infect it
jnz
bomb out:
                                                   ; else close the file
        ah, 3Eh
III(OW
int.
        21
                                                      and go find another
```

#### Covering tracks

- Restore file attributes, time and date to avoid detection
- Following code can be used to restore file attributes:

```
ax, 5701h
                                  ; Set file time/date
mov
        dx, word ptr [bp+f date] ; DX = date
mov
        cx, word ptr [bp+f time] ; CX = time
MOV
        21h
int
       ah, 3eh
                                  ; Handle close file
MOV
        21h
int
        ax, 4301h
                                  ; Set attributes
III(C)W
lea
        dx, [bp+offset DTA + 1Eh]; Filename still in DTA
        ch, ch
XOT
        cl, byte ptr [bp+f attrib]; Attribute in CX
MOV
        21h
int
```

#### Viết một chương trình virus đơn giản



#### Công cụ viết virus

Virus creation programs and construction kits can automatically generate viruses

There are number of Virus construction kits available in the wild

Some virus construction kits are:

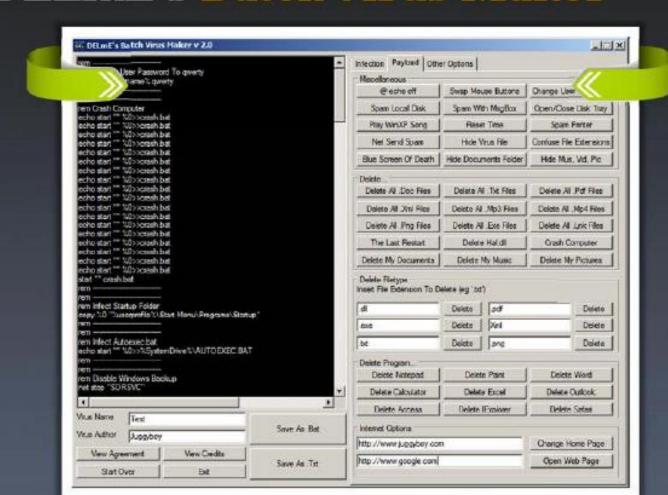
- Kefi's HTML Virus Construction Kit
- Virus Creation Laboratory v1.0
- The Smeg Virus Construction Kit
- Rajaat's Tiny Flexible Mutator v1.1
- Windows Virus Creation Kit v1.00



# 1. Tổng quan về Virus máy tính

# Công cụ viết virus

#### **DELmE's Batch Virus Maker**



#### Virus

# Sam's Virus Generator and JPS Virus Maker

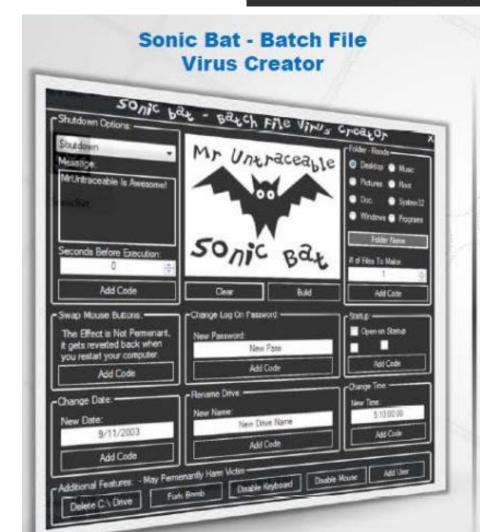


#### **JPS Virus Maker**



### Virus

#### Sonic Bat - Batch File Virus Creator and Poison Virus Maker





### Worm



Computer worms are malicious programs that replicate, execute, and spread across the network connections independently without human interaction





Most of the worms are created only to replicate and spread across a network, consuming available computing resources; however, some worms carry a payload to damage the host system



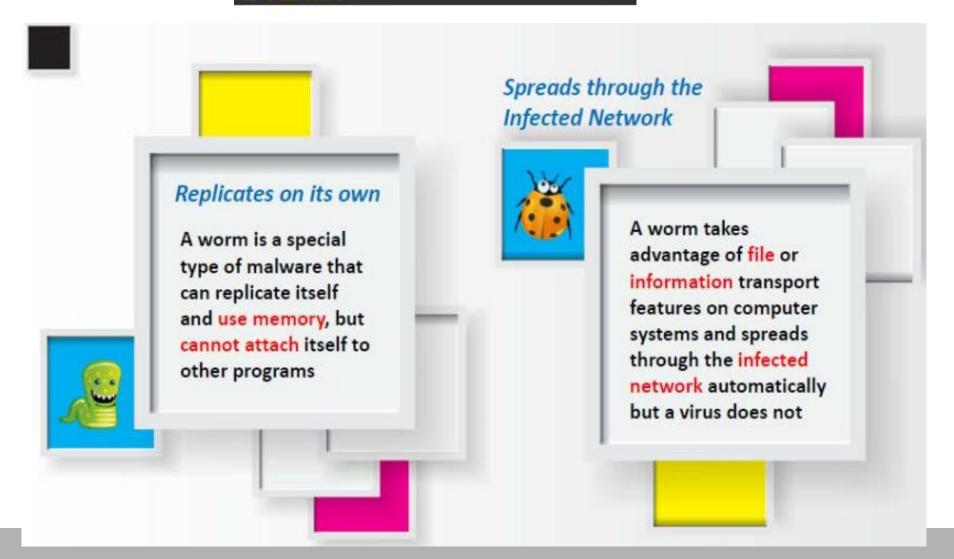


Attackers use worm payload to install backdoors in infected computers, which turns them into zombies and creates botnet; these botnets can be used to carry further cyber attacks



### Worm

How is a Worm Different from a Virus?



### Worm

# Worm Maker: Internet Worm Maker Thing

•	Inter	net Worm Maker Thing :- V	ersion 4.00 :- Public Ed	dition	0.00
	INTER	NET WORM MAKER THI	NG V4		
Wersion:	Payloads:  Activate Payloads On Date Day:  OR  Randowly Activate Payloads Chance of activating payloads:  1 Disable Task Manager  Disable Reybord  Disable Mouse  Message Box Title:  Message:  Itom:  Disable Explorer.exe  Change Reg Owner  Owner:  Change Reg Organisation  Organisation:	Change Homepage  URL:  Disable Windows Security  Disable Norton Security  Uninstall Norton Security  Disable Macro Security  Disable Run Commod  Disable Uniform  Disable Uniform  Disable Windows Ubdate  No Search Command  Swap Mouse Buttons  Open Webpage  URL:  Change IE Title Bar  Text:  Change Win Media Player Txt  Text:  Download File More?  URL:  Save As:	Print Message  Disable System Resistre  Change N0032 Text Title:  Message:  Coutlook Fun 1 _7	Change Date  DD MM TY  Play a Sound  Hide Desktop  Disable Malware Remove  Disable Windows Pile Profestion  Compt Antivinus  Change Computer Name  Change Computer Name  Change Context Menu  Change Clock Indext  C:\Windows\violity  T Add To Context Menu  Change Clock Text  Text Ofax 8 Chars):  Keyboard Disco  Add To Fauncities  Name:  URL:	Exploit Windows Admin Lockout is  Blue Screen Of Death Infection Options:  Infect But Files  Infect Vis Files  Infect Vis Files  Extras:  Hide Virus Files  Plugins  Custom Code  If You Liked This Program Pleat Visit He On http://winustwam.fallenmetweel If You Know Anything About This Programming Help Support This Project By Making A Plugin (Se Readine). Thanks.  Control Panel

Các kỹ thuật

Các kỹ thuật cơ bản

Các kỹ thuật đặc biệt

### Các kỹ thuật cơ bản

- Kỹ thuật lây nhiễm
- Kỹ thuật định vị trên vùng nhớ



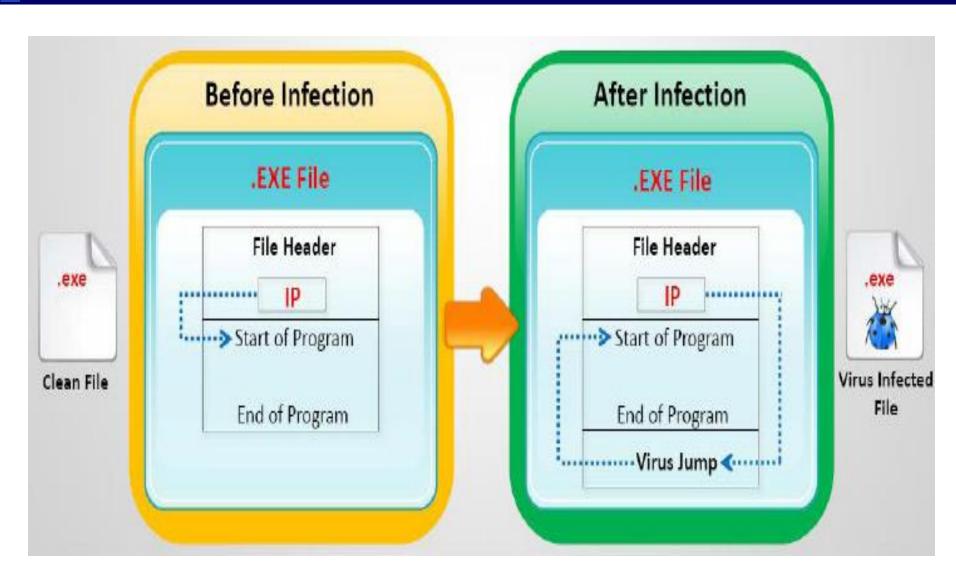
- 3. Kỹ thuật kiểm tra sự tồn tại
- 4. Kỹ thuật thường trú
- 5. Kỹ thuật mã hoá
- 6. Kỹ thuật nguỵ trang
- 7. Kỹ thuật phá hoại
- 8. Kỹ thuật chống bẫy
- 9. Kỹ thuật tối ưu

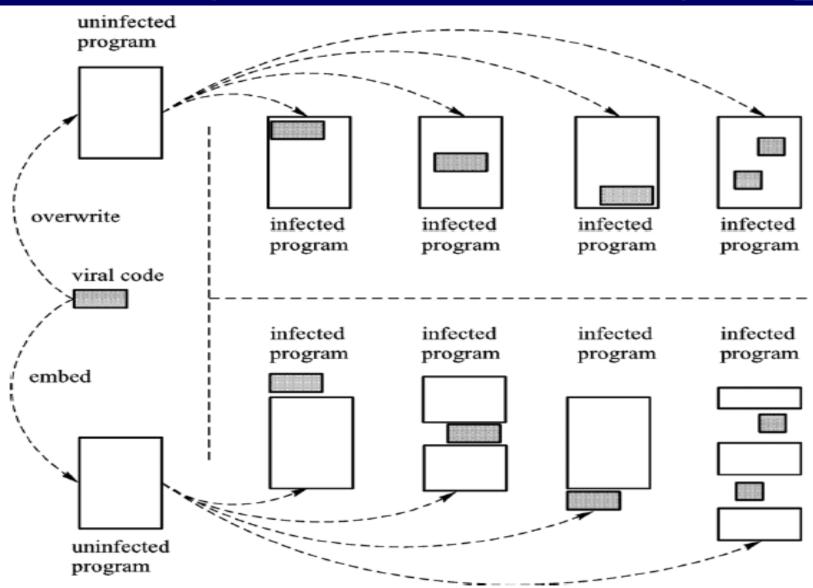
### 1. Kỹ thuật lây nhiễm

Là kỹ thuật cơ bản cần phải có của mỗi virus. Có thể đơn giản hoặc phức tạp tuỳ loại virus.

- Kỹ thuật lây nhiễm Boot Record / Master Boot của đĩa: thay thế BR hoặc MB trên phân vùng hoạt động với chương trình virus.
- Kỹ thuật lây nhiễm file thi hành: chương trình virus sẽ được ghép vào file chủ bằng cách nối thêm, chèn giữa, điền vào khoảng trống, ghi đè...

- Thuật toán thường dùng để lây nhiễm một file .COM:
  - Mở file
  - Ghi lại thời gian/ngày tháng/thuộc tính
  - Lưu trữ các byte đầu tiên (thường là 3 byte)
  - Tính toán lệnh nhảy mới
  - Đặt lệnh nhảy
  - Chèn thân virus chính vào
  - Khôi phục thời gian/ngày tháng/thuộc tính
  - Đóng file.



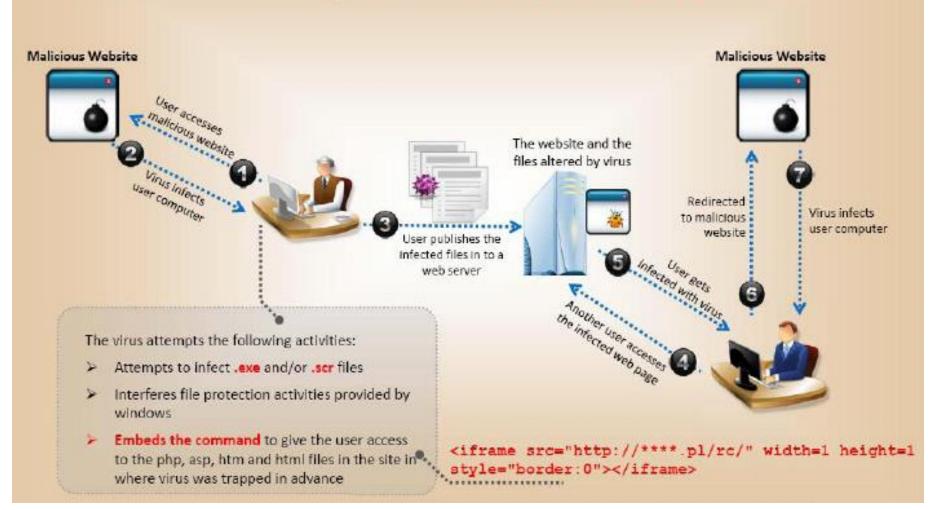


```
: CODE MREF: start+3019
        .rsrc:0002603E lec 42601E:
       . name: 88926 88E
                                         CHE
                                                 dword ptr [ebor46h], 'sihl'
      . P 50°C : $18926 045
                                                 short lec 424653
Program control flow : 000426-047
                                                 eas. [ebs+30b]
        、ビステモ:機関的な多項的点
                                                 erack , letter
                                                 word ptm [eax], 'EP'
        、PSFのご園園内2を8時代
                                                 short let $26.058
        。PSFC:衛衛和2年853
                                                                   : CODE BREF: start+29<sup>†</sup>1
        .rsrc:@@426053 lec 426053:
                                                 ebs. 1995
                                                 short lec 42683E
        。PROCEに開発して各個をR
        ; CODE BREF; start+95°1
                                                 ефи. [ези+780-]
```

#### Virus locates the offset to the PE header of Kernel32.dll

```
.rsrc:00426069 LocateGetProcAddress:
                                                           : CODE XREF: start:loc 4260901i
.rsrc:00426069
                                 Lodsd.
.rsrc:0042606A
                                 add
                                          eax, ebx
                                          dword ptr [eax-1], 74654788h
.rsrc:0942696C
                                 CIMD :
                                 jnz.
                                          short loc 426090
.rsrc:00426073
                                          dword ptr [eax+3], 'corP'
.rsrc:00426075
                                 CMD
                                          short loc 426090
. PSPC:0042607C
                                 inz.
                                          dword ptr [eax+7], 'rddA'
.rsrc:0042607E
                                 CMD.
                                          short loc 426090
. ESEC: 00426085
                                 inz
. nsnc:00426987
                                          dword ptr [eax+0Bh], 'sse'
                                 CMD
.rsrc:0042608E
                                 iz.
                                          short GetProc@ddressEnund
.rsrc:00426000
                                                           ; CODE XREF: start+5711
.rsrc:00426090 loc 426090:
                                                            : start+ó@†i ...
.rsrc:00426090
.rsrc:00426090
                                 1000
                                          LocateGetProchddress
.rsrc:00426992
                                 pop
                                          ecs.
. rsrc:00426093
                                 DOD
                                          ebo.
. ոգու : ՈնԿ2 հն94։
                                 retn
.rsrc:00426095
.rsrc:00426095
.rsrc:00426095 GetProcAddressFound:
                                                           ; CODE XREF: start+7211
                                          [esp+00h+var 0], ecx
.rsrc:00426095
                                 sub-
```

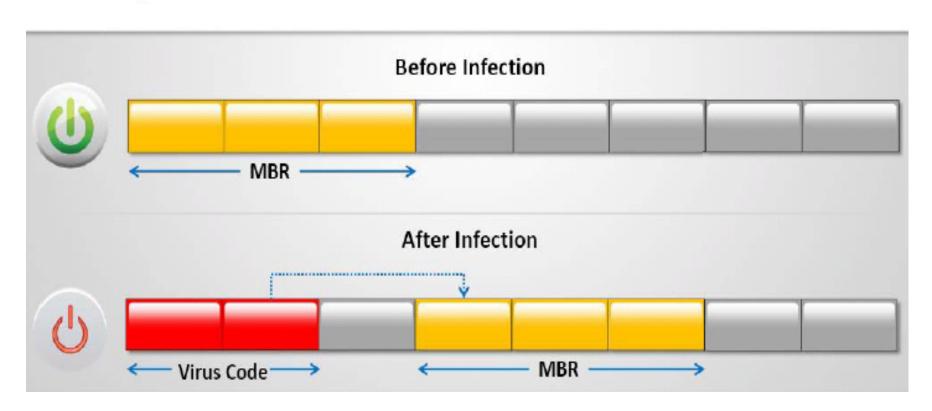
# Virus Analysis: W32/Virut



### 2. Kỹ thuật định vị trên vùng nhớ

- Phân phối một vùng nhớ để thường trú, chuyển toàn bộ chương trình virus tới vùng nhớ này, sau đó chuyển quyền điều khiển cho đoạn mã tại vùng nhớ mới với địa chỉ segment:offset mới.
- Là một kỹ thuật quan trọng đối với các chương trình virus dạng mã máy (virus Boot, virus file). Virus macro và virus Script thực chất là các lệnh của chương trình ứng dụng nên không cần tiến hành kỹ thuật này.

- Boot sector virus moves MBR to another location on the hard disk and copies itself to the original location of MBR
- When system boots, virus code is executed first and then control is passed to original MBR



- 3. Kỹ thuật kiểm tra sự tồn tại
- Mỗi vịrus chỉ nên lây nhiễm/kiểm soát một lần để đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tốc độ làm việc của máy tính.
- Virus phải kiểm tra sự tồn tại của chính mình trước khi lây nhiễm hoặc thường trú.
  - Kiểm tra trên đối tượng bị lây nhiễm
  - Kiểm tra trên bộ nhớ
- Kỹ thuật kiểm tra thường là:
  - Dò tìm đoạn mã nhận diện trên file hoặc bộ nhớ.
  - Kiểm tra theo kích thước hoặc nhãn thời gian của file.

### 4. Kỹ thuật thường trú

- Các virus boot phải phân phối một vùng nhớ riêng để lưu giữ chương trình virus bao gồm mã lệnh, biến, vùng đệm.
- Các virus file cần phải kiểm tra xem chương trình đã thường trú chưa, nếu chưa sẽ định rõ vùng nhớ muốn sử dụng, copy phần virus vào bộ nhớ, sau đó khôi phục file chủ và trả quyền điều khiển về cho file chủ.

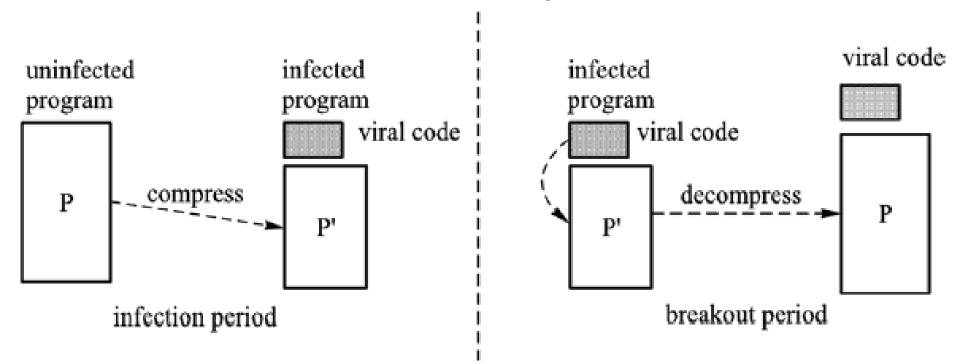
#### 5. Kỹ thuật mã hoá:

Nhằm che giấu mã lệnh thực sự của chương trình virus. Thủ tục mã hoá cũng chính là thủ tục giải mã.

#### 6. Kỹ thuật nguỵ trang:

- nhằm giấu giếm, nguy trang sự tồn tại của virus trên đổi tượng chủ.
- Những virus sử dụng kỹ thuật này thường chậm bị phát hiện nên có khả năng lây lan mạnh.

- Sơ đồ nén file chủ để nguy trang sự tồn tại của Virus:
  - Kiểm tra kích thước file chủ định lây nhiễm
  - Nén file chủ
  - Gắn đoạn mã cần lây nhiễm vào file chủ
  - Có thể chèn thêm những đoạn ký tự vô nghĩa khi kích thước file chủ + virus vẫn nhỏ hơn kích thước file chủ nguyên thuỷ.
  - Giải nén file chủ trước khi file này thực thi.



#### 7. Kỹ thuật phá hoại:

- Da dang
- Phá hoại dữ liệu trên máy tính
- Phá hỏng một phần máy tính

### Kỹ thuật chống bẫy:

- Chọn lọc file trước khi lây nhiễm theo một số tiêu chí nào đó nhằm tránh những file bẫy của chương trình Antivirus.
  - Không lây nhiễm các file có số trong tên file
  - Không lây nhiễm những chương trình sử dụng nhiều mã lệnh đặc biệt.

- Không lây nhiễm các file có tên liên tục (ví dụ aaaaa.com...).
- Không lây nhiễm các file liên tục có cùng kích thước.
- Không lây nhiễm các file ở thư mục gốc.
- Không lây nhiễm các file có lệnh nhảy và lệnh gọi zero.
- ....

### 9. Kỹ thuật tối ưu:

Gồm các kỹ thuật viết mã và thiết kế nhằm tối ưu chương trình về tốc độ và kích thước.



### Các kỹ thuật đặc biệt

- Kỹ thuật tạo vỏ bọc
- 2. Kỹ thuật đa hình
- 3. Kỹ thuật biến hình
- 4. Kỹ thuật chống mô phỏng
- Kỹ thuật chống theo dõi

#### 1. Kỹ thuật tạo vỏ bọc:

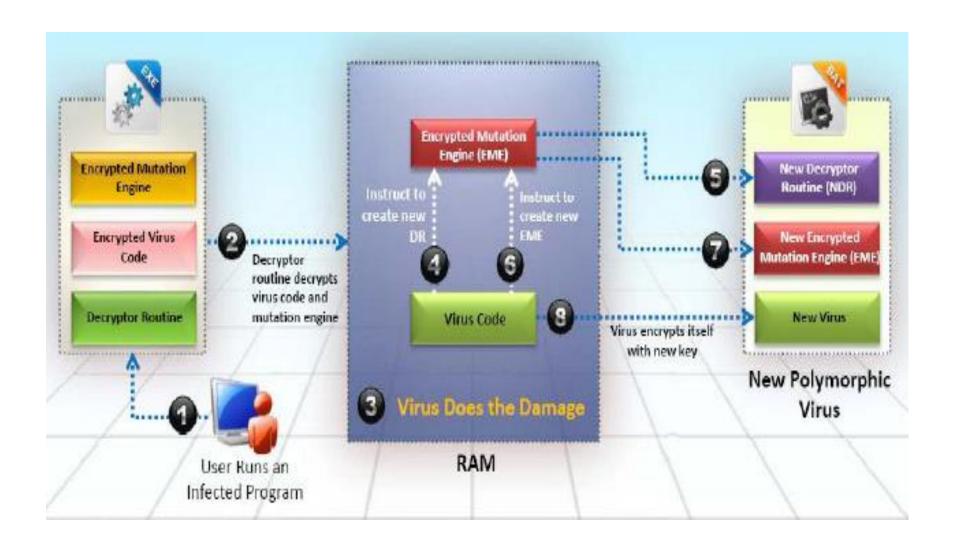
- Là kỹ thuật chống gỡ rối / dịch ngược mã lệnh virus nhằm chống lại phần mềm antivirus.
- Thường mã hoá hoặc sử dụng các lệnh JMP và CALL để chương trình lộn xộn, phức tạp.
- Sử dụng các thủ tục giả để phân tích viên gặp khó khăn khi phân biệt các tác vụ...

#### 2. Kỹ thuật đa hình:

Là kỹ thuật chống lại phương pháp dò tìm đoạn mã mà các chương trình antivirus thường sử dụng để nhận dạng một virus đã biết bằng cách tạo ra các bộ giải mã khác biệt.

### 3. Kỹ thuật biến hình:

- Cũng là một kỹ thuật chống lại các kỹ thuật nhận dạng của chương trình antivirus bằng cách sinh ra cả đoạn mã mới hoàn toàn.
- Là một kỹ thuật khó, phức tạp.



### 4. Kỹ thuật chống mô phỏng và theo dõi:

- Một số chương trình antivirus hiện đại sử dụng phương pháp heuristic để phát hiện virus dựa trên hành vi của chương trình. Kỹ thuật này nhằm chống lại sự phát hiện của chương trình antivirus như vậy.
- Thông thường là chèn thêm những đoạn mã lệnh "rác" không ảnh hưởng đến logic của chương trình xen kẻ giữa những mã lệnh thực sự.

### 3. Các kỹ thuật của Virus máy tính trên mạng

### Kỹ thuật lây nhiễm trên mạng

- Sử dụng hàm GetLogicalDriveStrings để lây lan qua các ổ đĩa chia sẻ từ xa được ánh xạ thành ổ đĩa cục bộ.
- Sử dụng các hàm API để liệt kê các ổ đĩa mà người sử dụng đã kết nối.

### 3. Các kỹ thuật của Virus máy tính trên mạng

### 2. Kỹ thuật phát tán virus trên mạng

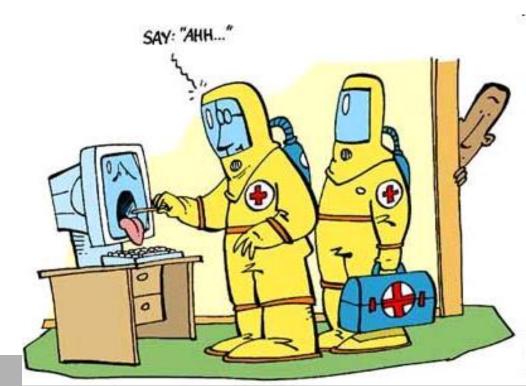
- Sử dụng sự phổ biến của thư điện tử
- Chặn các hàm API hỗ trợ mạng

#### 3. Kỹ thuật phá hoại trên mạng

- Tạo các cổng nghe đợi sẵn để virus có thể tiến hành các hoạt động phá hoại hay do thám như lấy trộm mật khẩu, khởi động máy, phá hoại hệ thống...
- Tấn công từ chối dịch vụ (DOS)
- **...**

### 1. Ý nghĩa:

- Đảm bảo máy tính hoạt động ổn định.
- Chống mất cắp các thông tin mật.
- Bảo vệ dữ liệu an toàn.

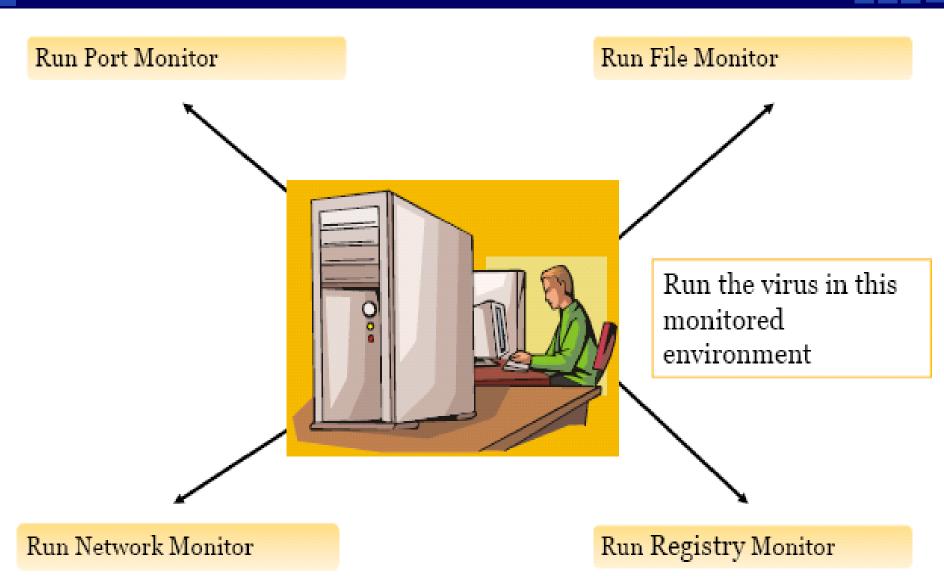


### 2. Các dấu hiệu máy tính nhiễm virus:

- Máy không khởi động được hoặc không vào Windows được.
- Máy hoặc ứng dụng dễ bị treo
- Máy chạy chậm hơn bình thường, ố cứng đọc liên tục.
- Không in được
- Máy báo thiếu file nào đó.
- Xuất hiện nhiều file lạ không rõ nguồn gốc.
- Thông báo thiếu bộ nhớ
- Mất dữ liệu...

### 3. Cách phòng chống virus máy tính:

- Hạn chế sử dụng đĩa mềm hoặc USB không rõ nguồn gốc mà chưa có sự kiểm tra bằng các phần mềm diệt virus.
- Không cài đặt các phần mềm không cần thiết hoặc download từ trên mạng về.
- Không sử dụng các phần mềm không có bản quyền.
- Không nên mở xem các thư điện tử lạ.
- Phải cài các phần mềm chống virus tốt nhất.
- Phải sao lưu dữ liệu thường xuyên
- **...**



- Các chương trình tìm diệt Virus sẽ quét các tập tin thực thi, tập tin office, tập tin đính kèm E-mail, các tập tin được download và những dạng tập tin khác có thể trở thành host của Virus (Hostable files).
- Các phương pháp quét chuẩn bao gồm:
  - Basic scanning:
    - Tìm chữ ký của virus đã được biết đến trong các tập tin hostable, bao gồm cả cấu trúc, định dạng, các mẫu, và những đặc trưng khác.
    - Kiểm tra kích thước của các file hệ thống đã bị thay đổi để phát hiện nhiễm virus.

- Heuristic scanning: quét các đoạn mã đáng ngờ trong các tập tin thực thi dựa trên công nghệ heuristics.
- ICV scanning:
  - Sử dụng giải thuật HMAC để tính toán giá trị kiểm tra tính toàn vẹn của tập tin thực thi chưa bị nhiễm virus và một khoá mã hoá cố định.
  - Một giá trị ICV được nối vào cuối của tập tin thực thi không bị nhiễm virus.
  - Các virus không biết mật mã sẽ không thể thay đổi ICV.
  - Khi một tập tin bị nhiễm virus, giá trị ICV của nó sẽ thay đổi so với giái trị ICV nguyên thuỷ.

### Virus Detection Methods



Scanning



Once a virus has been detected, it is possible to write scanning programs that look for signature string characteristics of the virus



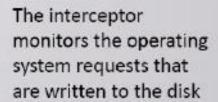
Integrity Checking



Integrity checking products work by reading the entire disk and recording integrity data that acts as a signature for the files and system sectors



Interception



#### Virus and Worms

#### Countermeasures



#### Virus and Worms Countermeasures



Install anti-virus software that detects and removes infections as they appear



Generate an anti-virus policy for safe computing and distribute it to the staff



Pay attention to the instructions while downloading files or any programs from the Internet



Update the anti-virus software on the a monthly basis, so that it can identify and clean out new bugs



Avoid opening the attachments received from an unknown sender as viruses spread via e-mail attachments



Possibility of virus infection may corrupt data, thus regularly maintain data back up



Schedule regular scans for all drives after the installation of anti-virus software



Do not accept disks or programs without checking them first using a current version of an anti-virus program



## Virus Analysis - IDA Pro Tool

It is a dissembler and debugger tool that supports both Windows and Linux platforms

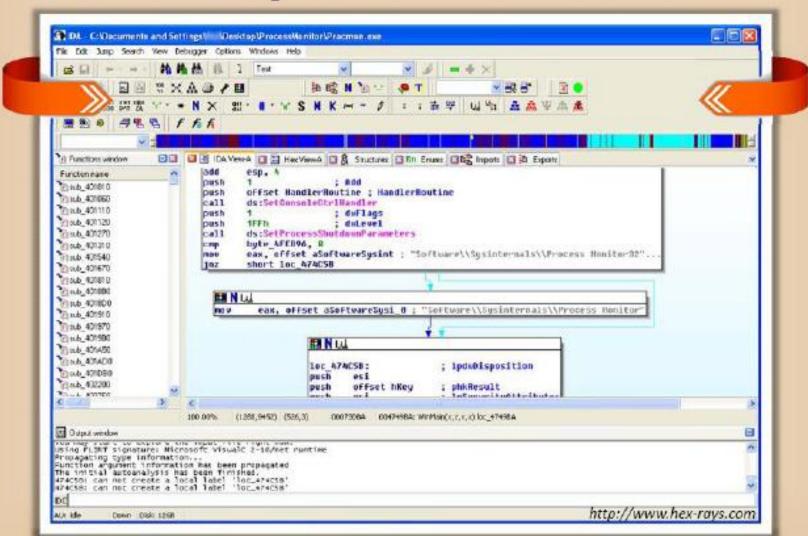


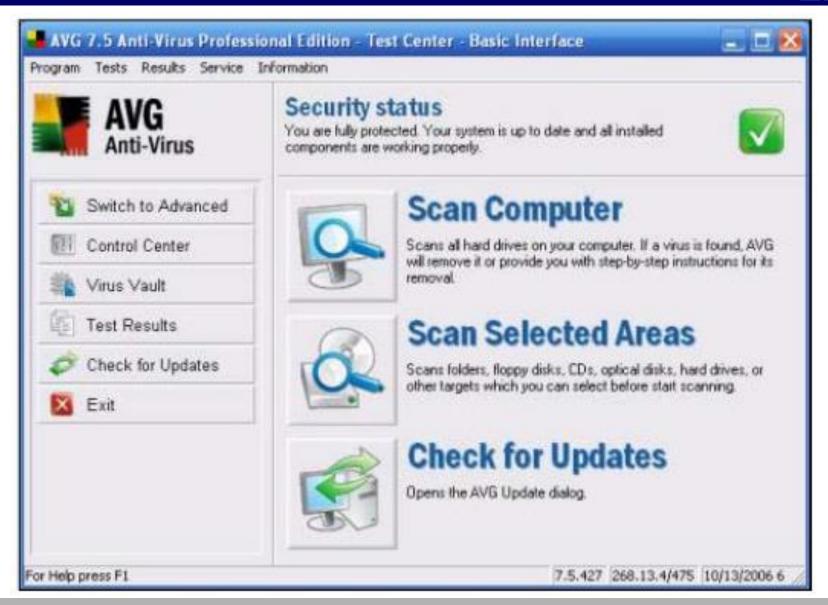
It is an interactive, programmable, extendible, multi-processor

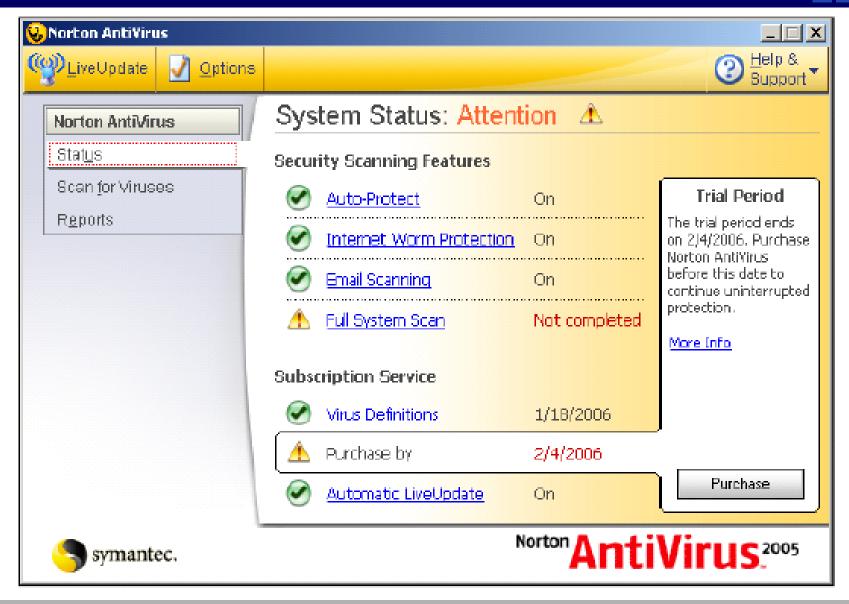
Used in the analysis of hostile code and vulnerability research and software reverse engineering

Allows automated unpacking/ decrypting of protected binaries

### Virus Analysis Tool: IDA Pro









#### **Spam**Killer



Support













Settings

#### Welcome

#### SpamKiller Summary

Overview of your SpamKiller status.



E-mail filtering is enabled Click here to disable.



Messages blocked today: 35

Click here to view.

Friends List last updated: 7/28/2004 Click here to update.

#### Recent Spam

Most recent e-mails that were identified as spam and blocked.

From	Subject	Date	Rescue
FRT Alerts <	Scottrade = Value AN	7/28/2004 5:35 PM	<b>1</b>
Barbra <jess< td=""><td>long time no see</td><td>7/28/2004 5:35 PM</td><td><b>4</b></td></jess<>	long time no see	7/28/2004 5:35 PM	<b>4</b>
Matthew <vli< td=""><td>lenny</td><td>7/28/2004 5:04 PM</td><td><b>E</b></td></vli<>	lenny	7/28/2004 5:04 PM	<b>E</b>
Sharlene Mo	immobility	7/28/2004 4:34 PM	€
Emil Dougher	lowlowlow interestRates	7/28/2004 4:24 PM	€
Hugo Goodm	NoRisk SimpleForm	7/28/2004 4:17 PM	<b>₹</b>
Rodger Dunn	singular	7/28/2004 3:44 PM	<b>6</b>

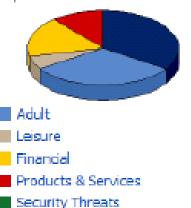
#### F-mail Overview Total e-mail received to date. Total e-mail: 97 Spamle-mail: 35



#### Recent Spam

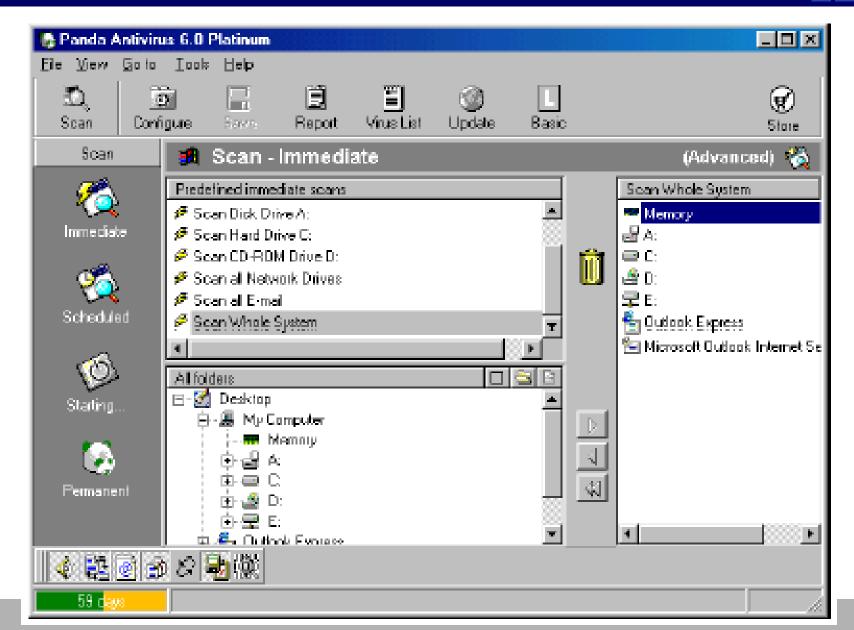
Other

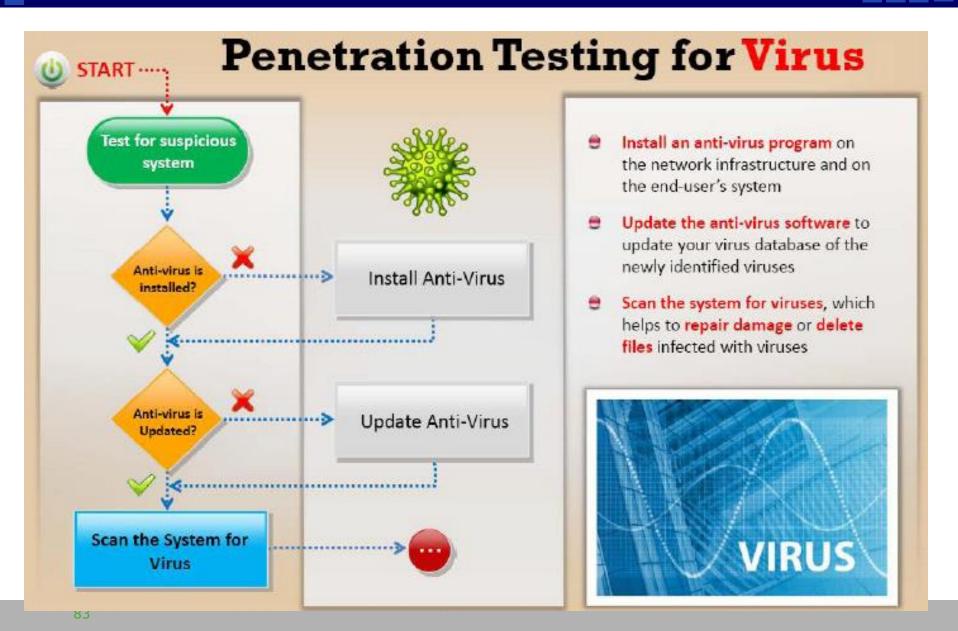
Spam received in the last 30 days...

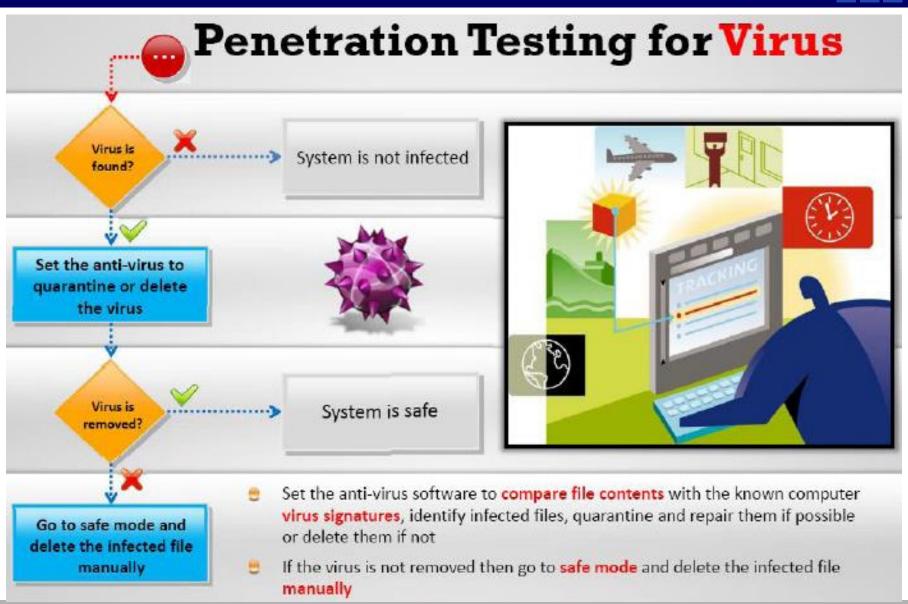


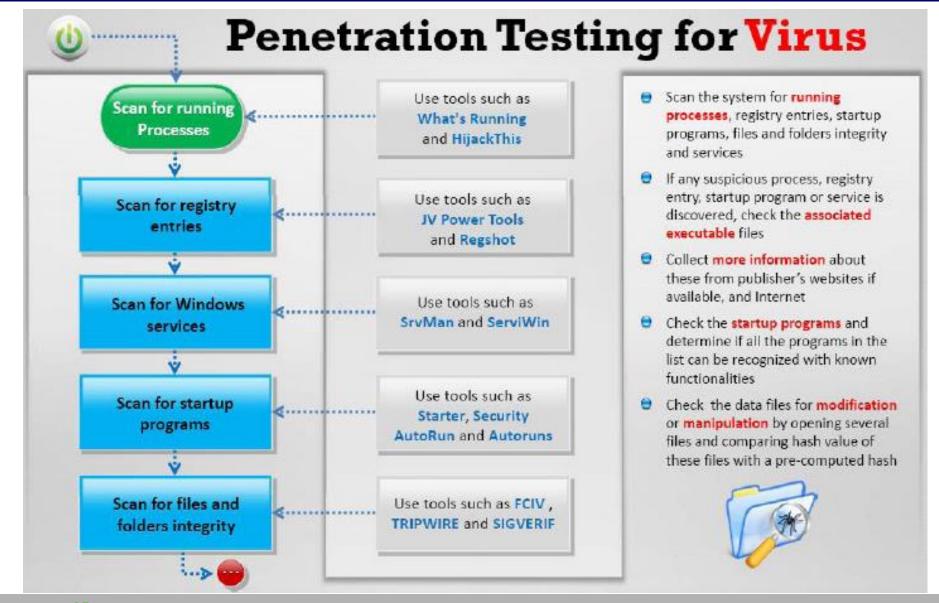


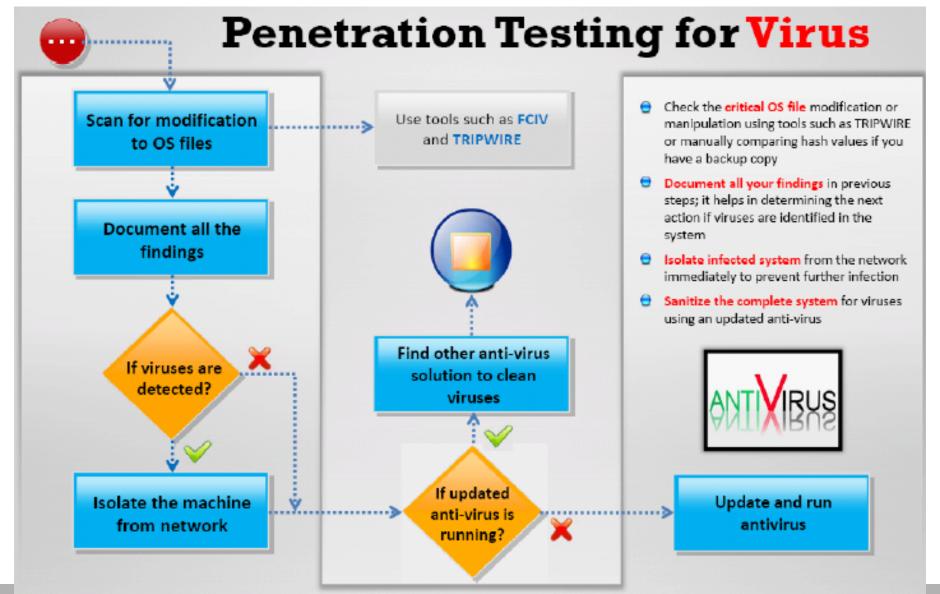












#### **Anti-virus Tools**



AVG Antivirus http://free.avg.com



BitDefender http://www.bitdefender.com



Kaspersky Anti-Virus http://www.kaspersky.com



Trend Micro Internet Security Pro http://apac.trendmicro.com



Norton AntiVirus http://www.symantec.com



F-Secure Anti-Virus



Avast Pro Antivirus http://www.avast.com



McAfee AntiVirus Plus http://home.mcafee.com

Aladdin Knowledge Systems <a href="http://www.esafe.com/">http://www.esafe.com/</a>

Central Command, Inc. <a href="http://www.centralcommand.com/">http://www.centralcommand.com/</a>

Computer Associates International, Inc. <a href="http://www.cai.com">http://www.cai.com</a>

Frisk Software International <a href="http://www.f-prot.com/">http://www.f-prot.com/</a>

Trend Micro, Inc. <a href="http://www.trendmicro.com">http://www.trendmicro.com</a>

Norman Data Defense Systems <a href="http://www.norman.com">http://www.norman.com</a>

Panda Software <a href="http://www.pandasoftware.com/">http://www.pandasoftware.com/</a>

Proland Software <a href="http://www.pspl.com">http://www.pspl.com</a>

Sophos <a href="http://www.sophos.com">http://www.sophos.com</a>

The following databases can be useful if you are looking for specific information about a particular virus:

Proland - Virus Encylopedia

http://www.pspl.com/virus info/

Norman - Virus Encylopedia

http://www.norman.com/Virus/en-us

AVG - Virus Encyclopedia

http://www.grisoft.com/doc/Virus+Encyclopaedia/lng/us/tpl/tplo1

Virus Bulletin - Virus Encyclopedia

https://www.virusbtn.com/login

F-Secure Virus Info Center

http://www.f-secure.com/vir-info/

McAfee - Virus Information Library

http://vil.mcafee.com/

Panda Software - Virus Encyclopedia

http://www.pandasoftware.com/library/

Sophos Virus Information

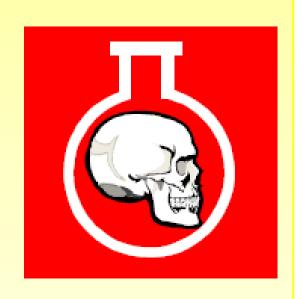
http://www.sophos.com/virusinfo/

Symantec AntiVirus Research Center

http://www.symantec.com/avcenter/index.html

Trend Micro - Virus Encyclopedia

http://www.antivirus.com/vinfo/virusencyclo/default.asp





"I get to the office around 8:45, pour myself a cup of coffee, turn on my computer, delete all the spam, and then it's time to go home."

Dưới đây liệt kê một số Worm phổ biến và port tương ứng.
 Tìm kiếm tài liệu liên quan và mô tả cách hoạt động của 5
 Worm khác nhau trong danh sách.

port	protocol layer	name
445	TCP	Zotob
1080	TCP	MyDoom.B
2041	TCP	W32/korgo
2745	TCP	Bagle.C
3067	TCP	W32/korgo
3127	TCP	MyDoom.A
3128	TCP	MyDoom.B
5554	TCP	Sasser-FTP server
8080	TCP	MyDoom.B
8998	UDP	Sobig.F
9898	TCP	Dabber
9996	TCP	Sasser-remote shell
10080	TCP	MyDoom.B

2. Dưới đây liệt kê một số Trojan phổ biến và port tương ứng. Tìm kiếm tài liệu liên quan và mô tả cách hoạt động của 5 Trojan khác nhau trong danh sách.

port	protocol layer	name
1243	TCP	SubSeven
1349	UDP	Back Orifice DLL
1999	TCP	SubSeven
2583	TCP and UDP	WinCrash
6711	TCP	SubSeven
6776	TCP	SubSeven
8787	TCP and UDP	Back Orifice 2000
12345	TCP	NetBus
12346	TCP	NetBus Pro
27374	UDP	SubSeven
54320	TCP and UDP	Back Orifice 2000
54321	TCP and UDP	Back Orifice 2000
57341	TCP and UDP	NetRaider

- Xây dựng những quy tắc ACL để chặn các Worm và các
   Trojan (đã nêu trong bài 1 và 2) xâm nhập vào mạng nội bộ.
- 4. Mô tả chức năng quét Heuristic để tìm Virus.
- 5. Mô tả sự giống nhau và khác nhau trong cách hoạt động giữa các phần mềm McAfee VirusScan và Norton AntiVirus.
- 6. Tìm kiếm từ các trang web có liên quan danh sách Virus và Trojan mới xuất hiện trong 2 tuần qua. Nêu một số đặc điểm chính của chúng.
- 7. Giải thích tại sao System Administrator không nên sử dụng một tài khoản người dùng có mật khẩu super-user để duyệt Web hoặc gởi và nhận E-Mail.

8. Web 2.0 xuất hiện vào năm 2004, đại diện cho thế hệ thứ hai của công nghệ Web. Bảng dưới đây mô tả vài kỹ thuật tương ứng giữa Web 2.0 và Web 1.0 thế hệ trước:

Web 1.0 technology	Web 2.0 technology	
personal Web pages blogs	blogs	
Akamai	BitTorrent	
mp3.com	Napster	
DoubleClick	Google AdSense	
Britannica Online	Wikipedia	
content management systems	wikis	

Web 2.0 có cùng một số vấn đề về bảo mật như Web 1.0 và còn phát sinh thêm một số vấn đề mới. Tìm các tài liệu liên quan và mô tả 5 vấn đề bảo mật trong Web 2.0.

- Vào trang <a href="http://www.microsoft.com/downloads">http://www.microsoft.com/downloads</a>, download về và cài đặt trên máy tính các phần mềm:
  - Windows Defender
  - 2. Microsoft Security Essentials
  - Chạy Windows Defender để quét Spyware, giải thích cơ chế hoạt động của phần mềm này.
  - Đánh giá Microsoft Security Essentials với một số phần mềm tương tự phổ biến nhất hiện nay về:
    - 1. Khả năng chống mã độc hại
    - 2. Tường lửa tích hợp vào IE
    - Hệ thống giám sát mạng để tăng khả năng ngăn chận tấn công từ bên ngoài
    - 4. Tiêu tốn tài nguyên, thời gian hoạt động...

- 10. Trong hệ điều hành Windows, cookies của trình duyệt IE được lưu trữ trên ổ đĩa C trong thư mục Documents and Settings. Vào thư mục là tên người dùng, vào thư mục Cookies. Chọn và mở ngẫu nhiên một tập tin cookie. Giải thích những gì bạn thấy, và trả lời các câu hỏi:
  - Nếu cookie được truyền tới các máy chủ Web dưới dạng plaintext, liệt kê và mô tả các mối đe dọa bảo mật tiềm tàng mà người dùng có thể sẽ gặp.
  - Nếu người dùng được phép chỉnh sửa các tập tin cookie lưu trữ trên máy tính cục bộ, liệt kê và mô tả các mối đe dọa bảo mật tiềm tàng có thể xảy ra cho các máy chủ Web.

#### 11. Nêu chức năng và cách sử dụng các công cụ:

- Netstat
- Fport
- \* TCPView
- CurrPorts Tool
- Process Viewer
- What's running
- One file exe maker

#### 12. Thực hiện các bài lab trong CEH v8

- Module 6: Trojans and Backdoors
- Module 7: Virus and Worms